



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
QUANG TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ KỸ THUẬT SỬA CHỮA LẮP RÁP MÁY TÍNH
(Kèm theo Quyết định số:239/QĐ-QT ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung)

Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT SỬA CHỮA, LẮP RÁP MÁY TÍNH

Mã ngành, nghề: 5480102

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương.
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương.

Thời gian đào tạo:

- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương hoặc học sinh tốt nghiệp THCS không đăng ký học VHPT: 02 năm.
- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS và tương đương có đăng ký học VHPT: Từ 2,5 đến 03 năm (tùy theo chương trình VHPT mà học sinh đăng ký).

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống kỹ thuật phức tạp trong thực tế; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Học sinh tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu cụ thể sau:

1.2.1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Phẩm chất chính trị: Hiểu biết về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Đạo đức nghề nghiệp: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; có ý thức giữ gìn, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của công dân.

- Lối sống, tác phong: Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với sự hội nhập quốc tế; có tác phong phù hợp với chuẩn mực đạo đức và văn hoá của dân tộc.

1.2.2. Năng lực chuyên môn:

- Kiến thức chuyên môn:

Hiểu biết những kiến thức cơ bản về an toàn lao động, cấu trúc máy tính, kỹ thuật điện - điện tử, mạng máy tính.

- Kỹ năng thực hành:

+ Lắp ráp được hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi mới;

+ Cài đặt, cấu hình được hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm cho máy tính;

+ Chẩn đoán, sửa chữa máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi;

+ Chẩn đoán và xử lý được các sự cố phần mềm máy tính;

+ Bảo dưỡng hệ thống máy tính;

+ Thiết kế, lắp đặt và quản lý được hệ thống mạng LAN vừa và nhỏ;

+ Thiết kế và lắp đặt được hệ thống camera và hệ thống báo trộm.

- Năng lực phát triển nghề nghiệp:

+ Học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường: Tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

+ Tự học, tự rèn luyện và nghiên cứu khoa học: Có khả năng chủ động tiếp cận, cập nhật thông tin, kiến thức khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; tự đánh giá và tự điều chỉnh năng lực nghề nghiệp của bản thân.

1.2.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học sinh có thể đảm nhận tốt các vị trí là cán bộ kỹ thuật, quản lý, điều hành trong lĩnh vực nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; có thể trở thành, kỹ thuật viên/nhân viên thực hiện thi công lắp ráp máy tính và triển khai hệ thống máy tính trong các nhà máy, xí nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 58 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.095 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 417 giờ; Thực hành, thực tập, thảo luận, bài tập: 948 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 02	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	46	1.095	323	737	50
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	11	240	80	146	14
MH 07	An toàn lao động	2	30	16	12	2
MH 08	Cấu trúc máy tính	2	45	16	26	3
MĐ 09	Kỹ thuật điện - điện tử	4	90	32	53	5
MĐ 10	Mạng máy tính	3	75	16	55	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	35	855	243	591	36
MĐ 11	Lắp ráp và cài đặt máy tính	4	90	32	54	4
MĐ 12	Xử lý sự cố phần mềm	3	45	16	41	3
MĐ 13	Bảo trì hệ thống mạng	2	45	16	27	2
MĐ 14	Sửa chữa máy tính	4	90	32	53	5

MĐ 15	Kỹ thuật sửa chữa bộ nguồn	2	45	16	26	3
MĐ 16	Kỹ thuật sửa chữa màn hình LCD	2	45	16	26	3
MĐ 17	Sửa chữa máy in	3	75	20	52	3
MĐ 18	Sửa chữa máy tính nâng cao	4	90	32	53	5
MĐ 19	Quản trị mạng windows server	4	90	32	53	5
MĐ 20	Thiết kế, xây dựng hệ thống Camera giám sát và báo trộm	3	45	16	26	3
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	4	195	15	180	0
Tổng cộng		58	1.350	417	885	63